

Số: 2231/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 442/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

1. Ban hành mới: 21 thủ tục hành chính (lĩnh vực Bảo vệ thực vật 09 thủ tục hành chính; lĩnh vực Trồng trọt 12 thủ tục hành chính).

2. Sửa đổi, bổ sung: 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo vệ thực vật được công bố tại Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

3. Bãi bỏ: 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt cấp tỉnh được công bố tại Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai; 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt cấp huyện được công bố tại Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục thủ tục hành chính đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Sửa đổi bổ sung nội dung 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo vệ thực vật tại Mục I của Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bãi bỏ các nội dung về thủ tục hành chính tương ứng đã công bố tại các số thứ tự 10, 11 lĩnh vực Trồng trọt Mục I; số thứ tự 1, 2, Mục II của Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Các nội dung khác tại các Quyết định này vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này làm cơ sở để Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện cấu hình, cập nhật quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật, cấu hình nội dung các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Trung tâm kinh doanh VNPT (1022);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẢN HÀNH MỚI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BẠI BỎ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC
THÂM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẢN HÀNH MỚI

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
I	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật								
1	2.001236	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	Một phần	13 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go.v.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	2.000.000 đồng/lần	- Luật 41/2013/QH13; - Nghị định 66/2016/NĐ-CP; - Nghị định 123/2018/NĐ-CP - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT, - Thông tư số 33/2021/TT-BTC	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	1.003971	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	Một phần	5 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go v.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	1.000.000 đồng/lần	- Luật 05/2017/QH14; - Nghị định 69/2018/NĐ-CP; - Luật 41/2013/QH13 - Thông tư số 33/2021/TT-BTC - Nghị định thư Montreal (Nghị định thư về các chất làm suy giảm tầng ôzôn). - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT Nông nghiệp và Môi trường
3	1.004546	Cấp Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	Một phần	3 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được	Không	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go v.vn	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.		- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP 17/9/2018 - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025	ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	1.004524	Cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật	Một phần	3 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go v.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	Không	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP 17/9/2018 - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5	1.007926	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo	Một phần	20 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh	Không	- Luật Trồng trọt năm 2018;	Nội dung này được thực hiện theo Quyết

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nghe phân bón			Phục vụ Hành chính công - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go v.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.		- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025	định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6	1.007927	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Một phần	20 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go v.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (từ cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón): 6.000.000 đồng/01 cơ sở/lần. Phí thẩm định cấp giấy 8chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón: 3.000.000 đồng/01 cơ sở/lần	- Luật Trồng trọt năm 2018. - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
7	1.007928	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Một phần	<i>Trường hợp 1: thay đổi về địa điểm sản xuất phân bón; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón: 20 ngày làm việc.</i> <i>Trường hợp 2: Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận: 08 ngày làm việc</i>	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	Phí thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (trừ cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón): 2.500.000 đồng/01 cơ sở/lần. Phí thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón, đổi với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón: 1.200.000 đồng/01 cơ sở/lần.	- Luật Trồng trọt năm 2018. - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày
8	1.007929	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón	Một phần	07 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban	Không	- Luật 05/2017/QH14; Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go v.vn	nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.		- Luật Trồng trọt năm 2018; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025	23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
9	1.003395	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu	Một phần	02 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go v.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	Không	- Luật 55/2010/QH12. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP - Thông tư số 44/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018; - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
II Lĩnh vực Trồng trọt									
I	1.010090	Công nhận các tiêu chuẩn Thực	Một phần	20 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Cơ quan có thẩm quyền	Không	Lệnh an toàn thực phẩm 55/2010/QH12	Nội dung này được thực hiện

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng được hướng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản			- công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go.v.vn	quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.		Quyết định 01/2012/QĐ-TTg; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025	<i>theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>
2	1.007998	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng	Một phần	- Trường hợp cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng: Thời hạn 20 ngày làm việc - Trường hợp cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm: 05 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go.v.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	Không	- Luật 31/2018/QH14 - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>
3	1.012072	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ	Một phần	06 ngày làm việc	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Cơ quan có thẩm quyền	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở	<i>Nội dung này được thực hiện</i>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đại diện quyền đối với giống cây trồng			công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go v.vn	quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.		hữu trí tuệ số 07/2022/QH15. Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng số 79/2023/ND-CP -Nghị định số 136/2025/ND-CP - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT	theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	1.012071	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ	Một phần	06 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go v.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	Không	- Nghị định 79/2013-ND-CP - Nghị định số 136/2025/ND-CP - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	1.012073	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đổi giống trồng. với cây	Một phần	06 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go v.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: : Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	Không	- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6	1.012070	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc	Một phần	12 ngày hoặc 30 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go v.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	Không	- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
7	1.012063	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Một phần	18 ngày	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go v.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: : Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	Không	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
8	1.012064	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Một phần	06 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go v.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	Không	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
9	1.012062	Cấp giấy chứng nhận kiểm tra vụ diện đối với giống cây trồng	Một phần	13 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	Không	- Nghị định 79/2023/NĐ-CP - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
10	1.011998	Đăng ký dự kiểm tra vụ giám định đối với giống cây trồng	Một phần	10 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	Không	- Nghị định 65/2023/NĐ-CP - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11	1.007999	Cấp phép nhập giồng cây trồng chưa được quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giồng cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giồng cây trồng)	Một phần	10 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go.v.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: ; Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	Không	- Luật Trồng trọt năm 2018 số 31/2018/QH14 - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
12	1.007994	Cấp phép xuất khẩu khấu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục gen nguồn giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại	Một phần	13 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.go.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	Không	- Luật Trồng trọt năm 2018 số 31/2018/QH14 - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVCT T	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A									
CẤP TỈNH									
I									
LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT									
1	1.004493	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	T oàn trình	5 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Công dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.gov.vn	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.	600.000 đồng	- Nghị định 181/2013/NĐ- CP; - Thông tư 21/2015/TT- BNNPTNT; - Luật 41/2013/QH13 - Thông tư số 33/2021/TT-BTC - Thông tư số 12/2025/TT- BNNMT ngày 19/6/2025	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định số 2286/QĐ- BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. CẤP TỈNH					
I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT					
1.	1.012848	Nộp tiền để nhà nước bỏ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Trồng trọt	Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp tỉnh
2.	1.012847	Thẩm định phương án sử dụng tăng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT					
1.	1.012849	Thẩm định phương án sử dụng tăng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2.	1.012850	Nộp tiền để nhà nước bỏ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai	Trồng trọt	Cơ quan Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện